

- Giúp HS ôn tập về: Khái niệm ban đầu về phân số.
- So sánh, rút gọn và quy đồng mẫu số các phân số.
- Sắp xếp thứ tự các phân số.

## **II. Đồ dùng dạy học.**

Bảng phụ vẽ sẵn các hình ở bài tập 1.

## **III. Các hoạt động dạy - học:**

### **A. Kiểm tra:**

### **B. Dạy bài mới:**

#### **1. Giới thiệu:**

#### **2. Hướng dẫn ôn tập:**

+ Bài 1: Y/c HS quan sát các hình minh họa và tìm hình đã được tô màu  $\frac{2}{5}$  hình.

- Y/c HS đọc phân số chỉ số phần đã tô màu trong các hình còn lại.

+ Bài 2: Vẽ tia số như SGK.

+ Bài 3: HS dựa vào tính chất cơ bản của phân số để tự rút gọn được các phân số.

$$\frac{12}{18} = \frac{12:6}{18:6} = \frac{2}{3}$$

- GV nhận xét, cho điểm HS.

+ Bài 4: Yêu cầu HS biết quy đồng mẫu số các phân số.

HS: Đọc yêu cầu, quan sát hình vẽ SGK và tự làm bài.

- Hình 3 đã tô màu  $\frac{2}{5}$  hình.

HS: Đọc yêu cầu và tự làm bài.

- 1 em làm bảng, lớp làm vở.

HS: Tự làm bài rồi chữa bài.

- 2 HS lên bảng làm bài.

$$\frac{20}{35} = \frac{20:5}{35:5} = \frac{4}{7}$$

- Tự làm bài sau đó lên bảng chữa bài.

c)  $\frac{1}{2}; \frac{1}{5}; \frac{1}{3}$

Mẫu số chung là  $2 \times 3 \times 5 = 30$

Ta có:

$$\frac{1}{2} = \frac{1 \times 15}{2 \times 15} = \frac{15}{30}$$

$$\frac{1}{5} = \frac{1 \times 6}{5 \times 6} = \frac{6}{30}; \quad \frac{1}{3} = \frac{1 \times 10}{3 \times 10} = \frac{10}{30}$$

+ Bài 5: Cho HS nhận xét:

$$\frac{1}{3} < 1; \quad \frac{1}{6} < 1; \quad \frac{5}{2} > 1; \quad \frac{3}{2} > 1$$

rồi tiếp tục so sánh các phân số có cùng mẫu số ( $\frac{5}{2}$  và  $\frac{3}{2}$ ), có cùng tử số ( $\frac{1}{3}$  và

$\frac{1}{6}$ ) để rút ra kết quả:  $\frac{5}{2} > \frac{3}{2}; \quad \frac{1}{3} > \frac{1}{6}$

Vậy các phân số được sắp xếp từ bé đến lớn là:  $\frac{1}{6}; \frac{1}{3}; \frac{3}{2}; \frac{5}{2}$ .

### **3.Củng cố , dặn dò:**

- Kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

Nhận xét giờ học. Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

## **Thể dục**

### **Môn thể thao tự chọn. Trò chơi: dẫn bóng**

#### **I.Mục tiêu:**

- Ôn 1 số nội dung của môn tự chọn. Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích.

- Trò chơi “Nhảy dây”. Yêu cầu biết cách chơi và chơi chủ động.

#### **II.Địa điểm - phương tiện:**

Sân trường, dây nhảy

#### **III.Các hoạt động:**

<b>Hoạt động của thầy</b>	<b>Hoạt động của trò</b>
<b>1.Phần mở đầu:</b> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.	- Khởi động, chạy nhẹ nhàng, đi thường theo vòng tròn và hít thở sâu. - Ôn 1 số động tác của bài thể dục.
<b>2.Phần cơ bản:</b> <b>a.Môn tự chọn:</b> - <b>Đá cầu:</b>  - <b>Ném bóng:</b>	- Ôn tăng cầu bằng đùi, tập theo tổ. - Thi tăng cầu bằng đùi. - Ôn nhảy dây, đứng chuẩn bị. - Thi ném bóng trúng đích.
<b>b.Trò chơi vận động:</b> - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn lại cách chơi.	- Cả lớp chơi thử 1 - 2 lần sau đó chơi thật có phân thắng thua và thưởng phạt.
<b>3.Phần kết thúc:</b> - GV cùng hệ thống bài.  - GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học.	- Một số động tác hồi tĩnh. - Trò chơi hồi tĩnh.

### **Buổi chiều:**

### **Luyện từ và câu**

### ***Thêm trạng ngữ chỉ nguyên nhân cho câu***

#### **I.Mục tiêu:**

- Hiểu được tác dụng và đặc điểm của trạng ngữ chỉ nguyên nhân.
- Nhận biết trạng ngữ chỉ nguyên nhân trong câu; thêm trạng ngữ chỉ nguyên nhân cho câu phù hợp với nội dung từng câu.

## II. Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ viết sẵn bài 1, 2.

## III. Các hoạt động dạy học:

### **A. Kiểm tra bài cũ:**

### **B. Dạy bài mới:**

#### **1. Giới thiệu:**

#### **2. Phân nhận xét:**

\* Bài 1, 2:

- GV nhận xét, chốt lời giải:

+ Vì vắng tiếng cười: Là trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trả lời cho câu hỏi “Vì sao?”

#### **3. Phân ghi nhớ:**

#### **4. Phân luyện tập:**

\* Bài 1: Y/c HS tự làm bài.

- NX, KL lời giải đúng:

\* Bài 2: Y/c HS tự làm bài.

- GV nhận xét, chốt lời giải:

a) Vi học giỏi, Nam được cô giáo khen.

b) Nhờ bác lao công, sân trường lúc nào cũng sạch sẽ.

c) Tại vì mãi chơi, Tuấn không làm bài tập.

\* Bài 3:

- GV nhận xét..

#### **5. Củng cố, dặn dò:**

- Trạng ngữ chỉ thời gian có tác dụng gì trong câu?  
Nó trả lời cho những câu hỏi nào? Nhận xét giờ học.

HS: Đọc yêu cầu bài 1, 2, suy nghĩ phát biểu.

HS: 2 em đọc nội dung ghi nhớ.

HS: Đọc yêu cầu, suy nghĩ phát biểu.

- 3 HS lên bảng gạch dưới các bộ phận trạng ngữ trong câu văn.

Câu a: Nhờ siêng năng, cần cù

Câu b: Vi rét,

Câu c: Tại Hoa

HS: Đọc yêu cầu làm bài vào vở bài tập.

- Lốp làm vở, 1 em làm bảng.

HS: Đọc yêu cầu, suy nghĩ mỗi em đặt 1 câu có trạng ngữ chỉ nguyên nhân.

- Nối nhau đọc câu mình đã đặt.

## Luyện toán

### *Luyện tập về phân số*

#### I. Mục tiêu:

- Giúp HS ôn tập về: Khái niệm ban đầu về phân số.
- So sánh, rút gọn và quy đồng mẫu số các phân số.
- Sắp xếp thứ tự các phân số.

## II. Đồ dùng dạy học.

Vở bài tập toán.

## III. Các hoạt động dạy - học:

### A. Kiểm tra:

### B. Dạy bài mới:

#### 1. Giới thiệu:

#### 2. Hướng dẫn ôn tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>Bài 1. Gọi HS đọc y/c. - Y/c HS suy nghĩ, làm bài cá nhân. - Gọi HS trả lời.</p> <p>Bài 2. Viết tiếp vào chỗ chấm. - Y/c HS suy nghĩ, viết số thích hợp vào tia số. - NX bài làm của HS.</p> <p>Bài 3. Rút gọn phân số. - Gọi HS nêu quy tắc rút gọn phân số. - Y/c HS làm bài cá nhân vào vở.</p> <p>- NX, chữa bài và khen ngợi HS làm đúng</p> <p>a) <math>\frac{15}{18} = \frac{15:3}{18:3} = \frac{5}{6}</math></p> <p>b) <math>\frac{25}{35} = \frac{25:5}{35:5} = \frac{5}{7}</math></p> <p>c) <math>\frac{14}{40} = \frac{14:2}{40:2} = \frac{7}{20}</math></p> <p>Bài 4. Quy đồng mẫu số. - Y/c HS làm bài vào vở.</p> <p>Bài 5. Y/c HS tự làm bài. - NX, chốt đáp án đúng.</p>	<p>- 2 HS đọc. - HS tự làm bài. - Tiếp nối nhau trả lời.</p> <p>- 1 em lên bảng hoàn thành, dưới lớp làm vào vở.</p> <p>- 2 em nhắc lại. - <b>Lớp làm vở, 3 em làm bảng.</b> - NX bài làm của bạn.</p> <p>d) <math>\frac{60}{12} = \frac{60:12}{12:12} = \frac{5}{1} = 5</math></p> <p>e) <math>\frac{18}{24} = \frac{18:6}{24:6} = \frac{3}{4}</math></p> <p>g) <math>\frac{100}{1000} = \frac{100:100}{1000:100} = \frac{1}{10}</math></p> <p>- HS nhắc lại quy tắc quy đồng mẫu số các phân số. - 2 em làm bảng, lớp làm vở. - NX bài làm của bạn. - Báo cáo kết quả.</p>

#### 3. Củng cố, dặn dò:

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

## Luyện tiếng viết

Luyện tập xây dựng đoạn văn miêu tả con vật

## **I.Mục tiêu:**

- Củng cố kiến thức về đoạn văn.
- Thực hành vận dụng viết đoạn văn tả ngoại hình, hoạt động của con vật.
- Yêu cầu sử dụng từ ngữ, hình ảnh làm nổi bật con vật định tả.

## **II.Đồ dùng:**

Chuẩn bị nội dung bài.

## **III.Các hoạt động dạy - học:**

### **A.Kiểm tra bài cũ:**

2 HS đọc đoạn văn miêu tả các bộ phận của con gà trống.

### **B.Dạy bài mới:**

#### **1.Giới thiệu:**

#### **2.Hướng dẫn luyện tập:**

Đề bài: Lập dàn ý chi tiết tả con chó nuôi trong nhà.

##### a)Mở bài:

-Giới thiệu về con chó em định tả:

Con chó này ở đâu?

Của ai?

Em thấy nó vào dịp nào?

##### b)Thân bài:

+Tả hình dáng bên ngoài:

-Tầm vóc, kích thước, màu sắc, dáng vẻ của con chó như thế nào?

-Từng bộ phận: đầu, tai, mắt, mũi, mõm,chân, đuôi..... có gì đặc biệt?

+Tả tính nết, hành động của con vật:

-Cách đi đứng, ăn uống,chạy nhảy, ...

-Con vật đối với chủ và những người xung quanh như thế nào?

##### c)Kết bài:

Nêu cảm nghĩ của em đối với con vật.

### **3.Củng cố , dặn dò:**

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

---

Thứ sáu ngày 10 tháng 4 năm 2015

## **Buổi sáng:**

## **Thể dục**

### **Môn thể thao tự chọn. nhảy dây**

## **I.Mục tiêu:**

- Ôn 1 số nội dung của môn tự chọn. Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích.

- Trò chơi “Nhảy dây”. Yêu cầu biết cách chơi và chơi chủ động.

## **II.Địa điểm - phương tiện:**

Sân trường, dây nhảy

### **III.Các hoạt động:**

<b>Hoạt động của thầy</b>	<b>Hoạt động của trò</b>
<b>1.Phân mở đầu:</b> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.	- Khởi động, chạy nhẹ nhàng, đi thường theo vòng tròn và hít thở sâu. - Ôn 1 số động tác của bài thể dục.
<b>2.Phân cơ bản:</b> <b>a.Môn tự chọn:</b> - <b>Đá cầu:</b>  - <b>Ném bóng:</b>	- Ôn tăng cầu bằng đùi, tập theo tổ. - Thi tăng cầu bằng đùi. - Ôn nhảy dây, đứng chuẩn bị. - Thi ném bóng trúng đích.
<b>b.Trò chơi vận động:</b> - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn lại cách chơi.	- Cả lớp chơi thử 1 - 2 lần sau đó chơi thật có phân thắng thua và thưởng phạt.
<b>3.Phân kết thúc:</b> - GV cùng hệ thống bài.  - GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học.	- Một số động tác hồi tĩnh. - Trò chơi hồi tĩnh.

### **Tập làm văn**

## ***Luyện tập xây dựng mở bài, kết bài***

### ***trong bài văn miêu tả con vật***

#### **I.Mục tiêu:**

- Ôn lại kiến thức cơ bản về đoạn mở bài, kết bài trong bài văn miêu tả con vật.
- Thực hành viết mở bài, kết bài cho phần thân bài để hoàn chỉnh bài văn miêu tả con vật.

#### **II.Đồ dùng dạy học:**

Tranh ảnh 1 số con vật.

#### **III.Các hoạt động dạy - học:**

##### **A.Kiểm tra bài cũ:**

Gọi HS đọc đoạn văn miêu tả hình dáng và hoạt động của con vật.

##### **B.Dạy bài mới:**

###### **1.Giới thiệu:**

###### **2.Hướng dẫn HS làm bài tập:**

<b>Hoạt động của thầy</b>	<b>Hoạt động của trò</b>
* Bài 1: Y/c HS nhắc lại 2 cách mở bài và 2 cách kết bài đã học.	HS: Một em đọc nội dung bài, đọc thầm bài văn “Chim công múa”, làm bài cá nhân vào vở bài tập. - Từng HS phát biểu ý kiến.

<p>- GV kết luận câu trả lời đúng: ý a, b: + Đoạn mở bài (2 câu đầu) + Đoạn kết bài (2 câu cuối) ý c: + Mùa xuân là mùa công mùa + Chiếc ô màu sắc đẹp đến kỳ ảo xấp xòe uốn lượn ánh nắng xuân ấm áp. * Bài 2: Y/c HS tự làm bài.</p> <p>- GV cùng cả lớp nhận xét, khen ngợi những em viết tốt. * Bài 3:</p> <p>- GV cùng cả lớp nhận xét, cho điểm những bài viết hay.</p> <p>- GV khen ngợi bài viết hay.</p>	<p>→ Mở bài gián tiếp. → Kết bài mở rộng. → Mở bài trực tiếp.</p> <p>→ Kết bài không mở rộng. HS: Đọc yêu cầu và viết đoạn mở bài vào vở bài tập. - Nối nhau đọc mở bài vừa viết.</p> <p>HS: Đọc yêu cầu của bài, viết đoạn kết bài vào vở. - 1 số em làm vào giấy, dán bài lên bảng lớp. - Lần lượt đọc kết bài của mình . - 2 - 3 HS đọc cả bài văn đã hoàn chỉnh cả 3 phần: mở bài - thân bài - kết bài.</p>
---	---

### 3. **Củng cố , dặn dò:**

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

## Toán

### *ôn tập về các phép tính với phân số*

#### **I.Mục tiêu:**

- Giúp HS ôn tập, củng cố kỹ năng thực hiện các phép cộng và phép trừ phân số. Tìm thành phần chưa biết của phép tính. Giải các bài toán liên quan đến tìm giá trị phân số của 1 số.

#### **II.Đồ dùng dạy học.**

Bảng nhóm.

#### **III.Các hoạt động dạy - học:**

##### **A.Kiểm tra bài cũ:**

##### **B.Dạy bài mới:**

##### **1.Giới thiệu:**

##### **2.Hướng dẫn luyện tập:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
+ Bài 1: a) Yêu cầu HS tính được cộng trừ 2 phân	HS: Đọc yêu cầu và tự làm bài.

số có cùng mẫu số.

- GV cùng cả lớp nhận xét.

b) Tương tự như phần a.

+ Bài 2:

- GV cùng cả lớp nhận xét, chữa bài:

$$\frac{2}{7} + \frac{3}{5} = \frac{10}{35} + \frac{21}{35} = \frac{31}{35}$$

+ Bài 3: Gọi Hs nêu y/c của bài và tự làm bài.

-NX, khen ngợi những bài làm đúng.

a)  $\frac{2}{9} + x = 1$

$$x = 1 - \frac{2}{9}$$

$$x = \frac{7}{9}$$

+ Bài 4: GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.

a) Số phần diện tích trồng hoa và làm đường đi là:

$$\frac{3}{4} + \frac{1}{5} = \frac{19}{20} \text{ (vườn hoa)}$$

Số phần diện tích để xây bể nước là:

$$1 - \frac{19}{20} = \frac{1}{20} \text{ (vườn hoa)}$$

b) Diện tích vườn hoa là:

$$20 \times 15 = 300 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích xây bể nước là:

$$300 \times \frac{1}{20} = 15 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: a)  $\frac{1}{20}$  vườn hoa.      b) 15 m<sup>2</sup>.

-Chữa bài và NX.

+ Bài 5: Y/c HS tự làm bài.

- 2 HS lên bảng làm.

HS: Đọc yêu cầu rồi tự làm bài.

- 2 HS lên bảng làm.

$$\frac{31}{35} - \frac{2}{7} = \frac{31}{35} - \frac{10}{35} = \frac{21}{35} = \frac{3}{5}$$

HS: Đọc yêu cầu và tự làm bài.

- 2 HS lên làm trên bảng.

- Cả lớp nhận xét.

b)  $\frac{6}{7} - x = \frac{2}{3}$

$$x = \frac{6}{7} - \frac{2}{3}$$

$$x = \frac{4}{21}$$

HS: Đọc bài và tự làm bài vào vở.

- 1 em làm bảng nhóm, lớp làm vở.

-Đán bảng và trình bày.

-Đổi:  $\frac{2}{5} = 40\text{cm}$ ;  $\frac{1}{4}$  giờ = 15 phút.

-Trong 15 phút con sên thứ nhất bò được 40 cm; con sên thứ hai bò được 45 cm. Vậy con sên thứ hai bò nhanh hơn con sên thứ nhất.

3.Củng cố , dặn dò:



- Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học. Về nhà làm bài tập và chuẩn bị bài sau.

## Địa lý

### ***khai thác khoáng sản và hải sản ở vùng biển***

#### I.Mục tiêu:

- HS biết vùng biển nước ta có nhiều hải sản, dầu khí, nước ta đang khai thác dầu khí ở thềm lục địa phía Nam và khai thác cát trắng ở ven biển.
- Chỉ trên bản đồ Việt Nam vùng khai thác dầu khí, đánh bắt nhiều hải sản.
- Một số nguyên nhân làm cạn kiệt nguồn hải sản và ô nhiễm biển,
- Có ý thức vệ sinh môi trường biển.

#### II.Đồ dùng dạy học:

Bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam;

#### III.Các hoạt động dạy học:

##### **A.Kiểm tra bài cũ:**

2 HS lên chỉ trên bản đồ vị trí biển Đông, vịnh Hạ Long, vịnh Bắc Bộ, vịnh Thái Lan, 1 số đảo và quần đảo ở nước ta.

##### **B.Dạy bài mới:**

###### **1.Giới thiệu:**

###### **2.Khai thác khoáng sản:**

Hoạt động của thầy		Hoạt động của trò	
-Y/c HS thảo luận nhóm, trả lời và hoàn thiện bảng sau.		-Tiến hành thảo luận nhóm. -Đại diện 2-3 nhóm trình bày.	
<i>TT</i>	<i>Khoáng sản chủ yếu.</i>	<i>Địa điểm khai thác</i>	<i>Phục vụ ngành sản xuất.</i>
1			
2			
-NX bài làm của các nhóm.			
<b>3.Đánh bắt và nuôi trồng hải sản:</b>			
+ Bước 1:		HS: Các nhóm dựa vào tranh ảnh, bản đồ SGK, vốn hiểu biết của mình để thảo luận.	
- GV nêu các câu hỏi như (SGV).		- Các nhóm lên trình bày kết quả lần lượt theo từng câu hỏi.	
+ Bước 2:		-Diễn ra khắp vùng biển kể từ Bắc vào Nam, nhiều nhất là các tỉnh ven biển từ Quảng Ngãi đến Kiên Giang.	
-Hoạt động đánh bắt và khai thác hải sản ở nước ta diễn ra như thế nào? ở những địa điểm nào?		-Nguồn hải sản không vô tận. Những yếu tố ảnh hưởng là: khai thác bừa bãi không hợp lý; làm ô nhiễm môi trường biển; vứt rác xuống biển.	
-Theo em, nguồn hải sản có vô tận không? Những yếu tố nào ảnh hưởng đến nguồn hải sản đó?			

-Em hãy nêu ít nhất 3 biện pháp nhằm bảo vệ nguồn hải sản của nước ta?

-Giữ vệ sinh môi trường biển.  
-Không xả rác, dầu xuống biển.  
-Khai thác theo đúng quy trình.

#### **4.Củng cố , dặn dò:**

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

### **Buổi chiều:**

### **Luyện toán**

## ***ôn tập về các phép tính với phân số***

### **I.Mục tiêu:**

- Giúp HS ôn tập, củng cố kỹ năng thực hiện các phép cộng và phép trừ phân số. Tìm thành phần chưa biết của phép tính. Giải các bài toán liên quan đến tìm giá trị phân số của 1 số.

### **II.Đồ dùng dạy học.**

Bảng nhóm.

### **III.Các hoạt động dạy - học:**

#### **A.Kiểm tra bài cũ:**

#### **B.Dạy bài mới:**

##### **1.Giới thiệu:**

##### **2.Hướng dẫn luyện tập:**

<b>Hoạt động của thầy</b>	<b>Hoạt động của trò</b>
Bài 1.Tính -Gọi HS nhắc lại quy tắc cộng, trừ hai phân số cùng mẫu, khác mẫu. -Y/c HS làm bài cá nhân vào vở.  -NX, chữa bài. Bài 2.Tính  -Chữa bài và NX. a) $\frac{2}{7} + \frac{3}{8} = \frac{16}{56} + \frac{21}{56} = \frac{37}{56}$ $\frac{4}{8} - \frac{2}{6} = \frac{24}{48} - \frac{16}{48} = \frac{8}{48} = \frac{1}{6}$	-Đọc y/c  -4 HS tiếp nối nhau nêu quy tắc. -Lớp làm vở, 3 em làm bảng. -NX bài làm của bạn.  -2 HS làm bảng, lớp làm bài vào vở. -NX bài làm của bạn.  b) $\frac{3}{4} + \frac{1}{6} = \frac{18}{24} + \frac{4}{24} = \frac{22}{24} = \frac{11}{12}$ $\frac{3}{4} - \frac{2}{5} = \frac{15}{20} - \frac{8}{20} = \frac{7}{20}$
Bài 3.Tìm X -Y/c HS nêu tên các thành phần trong phép tính. -Muốn tìm số hạng chưa biết ta làm	-2 em nêu.  -Lấy tổng trừ số hạng đã biết.

thế nào?

-Muốn tìm số bị trừ ta làm thế nào?

-Nhận xét, chữa bài.

Bài 4. Gọi HS đọc đề bài.

-Hướng dẫn HS phân tích bài toán.

-Chữa bài và NX.

-Lấy hiệu cộng số trừ.

-HS làm bài cá nhân.

-2 em báo cáo kết quả bài làm trước lớp.

-2 em đọc .

-Lớp làm vở, 1 em làm bảng.

-NX bài làm của bạn.

**Giải:** a) Diện tích để xây bể nước bằng số phần diện tích vườn hoa là:

$$1 - \left(\frac{3}{4} + \frac{1}{5}\right) = \frac{1}{20} \text{ (diện tích)}$$

b) Diện tích phần xây bể nước chiếm số m<sup>2</sup> là:

$$(20 \times 150) \times \frac{1}{20} = 15 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: a)  $\frac{1}{20}$  diện tích

b) 15 m<sup>2</sup>

3. Củng cố, dặn dò:

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

## Tiếng Anh

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

## Hoạt động tập thể

### sơ kết tuần

#### I. Mục tiêu.

-Đánh giá việc thực hiện nề nếp và học tập trong tuần của HS.

-Nêu phương hướng và kế hoạch hoạt động tuần 33

-Rèn luyện tinh thần và ý thức tự giác trong học tập và rèn luyện.

#### II. Nội dung.

**1.Nhận xét việc thực hiện nề nếp và học tập trong tuần.**

- Nề nếp: Đi học đầy đủ, đúng giờ. Giờ truy bài có hiệu quả.
- Xếp hàng ra, vào lớp nhanh; hát đầu giờ và giữa giờ đều, to, rõ ràng.
- Vệ sinh lớp học và sân trường sạch sẽ. Lao động tích cực.
- Học tập: Trong lớp chú ý nghe giảng, hăng hái giơ tay phát biểu xây dựng bài.

**2.Phương hướng tuần 33.**

- Phát huy những ưu điểm đã đạt được và khắc phục những tồn tại của tuần 32
- Duy trì công tác rèn chữ, giữ vở.
- Tiếp tục thi đua dạy tốt, học tốt lập thành tích chào mừng ngày Giải phóng Miền Nam 30/4 và ngày Quốc tế Lao động 1/5.
- Tham gia có hiệu quả các phong trào thi đua do nhà trường phát động.

